

Số: 7346.../BIDV-TKHHQT
CBTT phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của BIDV

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Mã chứng khoán: BID
- Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399
- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị số 932/NQ-BIDV ngày 11/10/2023 về việc Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2021 như đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 11/10/2023 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: (3b)

- Như trên;
- Lưu TKHHQT&QHCD, VP.



Trần Phương

Số: 932.../NQ-BIDV

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-TTg ngày 25/09/2023 v/v Phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 7754/NHNN-TCKT ngày 5/10/2023 v/v đầu tư bổ sung vốn Nhà nước tại BIDV;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 393/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐ-BIDV ngày 23/05/2023;

Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị số 111/BB-HĐQT ngày 11/10/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2021 với một số nội dung chính như sau:



- Mức tăng vốn điều lệ:

- + Mức vốn điều lệ hiện tại: 50.585.238.160.000 đồng.
- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 6.419.266.720.000 đồng
- + Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 57.004.504.880.000 đồng (tăng 12,69% so với trước khi phát hành).

- Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm

- + Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.058.523.816 cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 641.926.672 cổ phiếu;
- + Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 6.419.266.720.000 đồng;
- + Tỷ lệ phát hành dự kiến: 12,69% số cổ phiếu đang lưu hành;
- + Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án tăng vốn điều lệ được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua và theo quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2021.

(Chi tiết theo phương án đính kèm)

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành, các đơn vị, cá nhân có liên quan tại BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận: *QA bản*

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành; Ban Kiểm soát;
- Ban KTGS&TT, Ban CS&GSHT, Ban TKHĐQT, KH
- Lưu: TC, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đức Tú

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHI TRẢ CỐ TỨC TỪ NGUỒN LỢI NHUẬN
CÒN LẠI SAU THUẾ, SAU TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2021**
(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 332/NQ-BIDV ngày 11/10/2023)

I. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ

- Theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025” được phê duyệt tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 8/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu là phấn đấu đến năm 2023, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của các ngân hàng thương mại đạt tối thiểu 10 - 11%; đến năm 2025, đạt tối thiểu 11 - 12%.

- Tại Quyết định số 412/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/3/2022 phê duyệt Đề án cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia tới năm 2030 đặt ra mục tiêu tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của các Ngân hàng thương mại giai đoạn 2021 - 2025 đạt 11 - 12%; đến năm 2030 duy trì tối thiểu 12%; tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tài sản có rủi ro của khối Ngân hàng ở mức tối thiểu 9%.

- Hiện tại hệ số CAR riêng lẻ của BIDV tại 31/12/2022 đạt ở mức 8,92%, đáp ứng trên mức yêu cầu tối thiểu của NHNN ($\geq 8\%$), tuy nhiên để phấn đấu đạt hệ số CAR theo định hướng của Chính phủ và ngành ngân hàng như nêu trên, BIDV cần tiếp tục gia tăng vốn tự có.

Trên khía cạnh quản trị rủi ro, BIDV đã áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN (theo chuẩn mục Basel 2) từ tháng 11/2019 và đã triển khai khung đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Các nước trong khu vực đã thực hiện áp dụng Basel 3 hoặc một phần của Basel 3. NHNN định hướng các NHTM có năng lực tài chính tốt chuyển dần sang áp dụng Basel 2 theo phương pháp nâng cao. Để đảm bảo an toàn vốn đáp ứng quy định của NHNN và hướng dần tới thông lệ, BIDV cần tiếp tục gia tăng vốn tự có, trong đó tăng vốn điều lệ là một trong những nguồn tăng giữ vai trò nền tảng nâng cao chất lượng vốn cũng như tạo điều kiện cho các nguồn tăng thứ cấp khác.

- Dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023 của BIDV như sau:

Đơn vị: tỷ Đồng/%

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023
1	Dư nợ tín dụng tổ chức kinh tế, cá nhân & trái phiếu doanh nghiệp	1.499.937	Tăng trưởng đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng do NHNN giao.
2	Huy động vốn từ tổ chức, dân cư	1.619.683	Phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn, hiệu quả.
3	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN khối NHTM	0,96%	$\leq 1,4\%$
4	Lợi nhuận trước thuế	22.506	Dự kiến tăng trưởng từ 10 - 15%

Ghi chú: Số liệu năm 2022 theo báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán.

II. Căn cứ pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

2. Luật các TCTD số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2019;

4. Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

5. Nghị định 121/2020/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung Nghị Định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp nhà nước;

6. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

7. Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 v/v hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

8. Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

9. Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

10. Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó quy định về lập kế hoạch vốn đảm bảo mức đủ vốn;

11. Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

12. Các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam khác có liên quan khác.

III. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2021

1. Mức tăng vốn điều lệ

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 50.585.238.160.000 đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 6.419.266.720.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 57.004.504.880.000 đồng (tăng 12,69% so với trước khi phát hành).

2. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.058.523.816 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 641.926.672 cổ phiếu;

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 6.419.266.720.000 đồng;
- Tỷ lệ phát hành dự kiến: 12,69% số cổ phiếu đang lưu hành;
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án tăng vốn điều lệ được ĐHCĐ, HĐQT thông qua và theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2021 (*chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*)

4. Kế hoạch phát hành:

- Thời gian phát hành: Dự kiến Quý IV/2023
- Thời gian hoàn thành: Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo chấp thuận của của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mới phát hành để trả cổ tức cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A nắm giữ 100 cổ phần sẽ được nhận thêm $100 \times 12,69/100 = 12,69$ cổ phiếu, do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên cổ đông A chỉ được nhận 12 cổ phiếu mới, phần cổ phiếu lẻ (0,69 cổ phiếu) sẽ bị hủy bỏ.

5. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm

Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sẽ được dùng toàn bộ để bổ sung vốn kinh doanh, được phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của BIDV với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn, tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

Tiến độ sử dụng vốn điều lệ tăng thêm để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh phù hợp theo tiến độ tăng vốn điều lệ và tình hình thị trường, do Hội đồng quản trị (hoặc cấp được Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền), xem xét, quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và của BIDV.

Vốn điều lệ tăng thêm được sử dụng cho các hoạt động:

- **Hoạt động tín dụng:** Tập trung cơ cấu danh mục tín dụng, cho vay vốn đối với các doanh nghiệp có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả, an toàn, có phương án/dự án kinh doanh khả thi, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), doanh nghiệp FDI có tiềm năng phát triển; đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng xanh, tín dụng bán lẻ.

- **Hoạt động đầu tư:** Tiếp tục đầu tư có hiệu quả trên thị trường; đầu tư và kinh doanh giấy tờ có giá, thực hiện đầu tư vào các đơn vị theo lộ trình.

- **Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, ngân hàng số:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đem lại tiện ích, dịch vụ tốt nhất, đáp ứng nhu cầu khách hàng trong nước và quốc tế, dành nguồn lực

để phát triển các sản phẩm dịch vụ cho phân khúc khách hàng giàu có, tăng tỷ lệ thu nhập từ dịch vụ trong tổng thu nhập; nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ...

- *Nâng cao năng lực cạnh tranh của mạng lưới kinh doanh*: Mở rộng, nâng cao chất lượng kênh phân phối hiện đại trong nước, khu vực và trên thế giới gắn với phát triển thương hiệu BIDV.

V. Cơ cấu cổ đông hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

**PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN VỀ LỢI NHUẬN ĐỀ LẠI NĂM 2021
ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.072.391
2	Lợi nhuận trích lập các quỹ	10.072.391
3	Tổng số trích lập quỹ	3.598.239
3.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	503.620
3.2	Trích quỹ dự phòng TC	1.007.239
3.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.087.380
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	6.474.152
5	Lãi/(Lỗ) phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn	53.931
6	Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức	6.420.221
7	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	6.419.267
8	Lợi nhuận còn lại	954



PHỤ LỤC 2: CƠ CẤU CỔ ĐÔNG HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Tại ngày chốt danh sách cổ đông 30/6/2023)

Tổng số cổ phần đang lưu hành 5,058,523,816

Tỷ lệ phát hành thêm dự kiến 12.69000000%

1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp/Số Đăng ký sở hữu	Số cổ phần hiện tại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Địa chỉ trụ sở chính	Họ tên Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến (triệu đồng)	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước (NHNN Việt Nam)	69/QĐ-NH5	4,096,775,461	80.99%	49 Lý Thái Tô, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nguyễn Thị Hồng	Thống đốc	519,880,806	5,198,808	4,616,656,267	80.99%
	Được đại diện bởi:										
1.1	Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch HĐQT BIDV, đại diện 40% vốn Nhà nước		1,638,710,184	32.4%				207,952,322	2,079,523	1,846,662,507	32.4%
1.2	Ông Lê Ngọc Lâm - UV HĐQT kiêm TGD BIDV, đại diện 30% vốn Nhà nước		1,229,032,638	24.3%				155,964,241	1,559,642	1,384,996,880	24.3%
1.3	Ông Đặng Văn Tuyên - UV HĐQT BIDV, đại diện 30% vốn Nhà nước		1,229,032,638	24.3%				155,964,241	1,559,642	1,384,996,880	24.3%
2	KEB HANA BANK, CO., LTD	CC2259	758,778,572	15%	35, EULJI-RO, JUNG-GU SEOUL REPUBLIC OF KOREA SEOUL	Lee Seung Lyul	CEO	96,289,001	962,890	855,067,573	15%

2. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên:

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp/Số Đăng ký sở hữu	Số cổ phần hiện tại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Địa chỉ trụ sở chính	Họ tên Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến (triệu đồng)	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước (NHNN Việt Nam)	69/QĐ-NH5	4,096,775,461	80.99%	49 Lý Thái Tô, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nguyễn Thị Hồng	Thống đốc	519,880,806	5,198,808	4,616,656,267	80.99%
	Được đại diện bởi:										
1.1	Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch HĐQT BIDV, đại diện 40% vốn Nhà nước		1,638,710,184	32.40%				207,952,322	2,079,523	1,846,662,507	32.40%

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp/Số Đăng ký sở hữu	Số cổ phần hiện tại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Địa chỉ trụ sở chính	Họ tên Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến (triệu đồng)	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
1.2	Ông Lê Ngọc Lâm - UV HĐQT kiêm TGĐ BIDV, đại diện 30% vốn Nhà nước		1,229,032,638	24.3%				155,964,241	1,559,642	1,384,996,880	24.30%
1.3	Ông Đặng Văn Tuyên - UV HĐQT BIDV, đại diện 30% vốn Nhà nước		1,229,032,638	24.3%				155,964,241	1,559,642	1,384,996,880	24.30%

3. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

Đối tượng	Số cổ phần hiện tại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến (triệu đồng)	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
Nhà đầu tư nước ngoài	866,320,138	17.12%	109,936,025	1,099,360	976,256,164	17.12%

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM